ASEAN SECURITIES
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

BÁO CÁO CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Đón nhịp hồi cùng nhóm Chứng khoán

(sau khi Bầu cử giữa kỳ Mỹ có những dấu hiệu tích cực)

ASEANSC Research I 09-11-2026

TÓM TẮT BÁO CÁO TUẦN 09–13/11/2026

VN-Index tạo nền trên 1.700 điểm, chờ xác nhận nhịp hồi | ASEANSC Research

VN-INDEX

1.725,36 điểm

Giảm khoảng 0,93% tuần 02–06/11

DÒNG TIỀN

Khối nội là lực cầu chính

Khối ngoại bán ròng khớp lệnh HOSE khoảng 1,24 nghìn tỷ đồng

TOP MUA RÒNG

VIX | MSN | HPG

TOP BÁN RÒNG

MBB | VCB | ACB

1. Thị trường & hành động

- **Diễn biến tuần trước:** VN-Index tuần 02–06/11 biến động mạnh nhưng cho thấy khả năng hấp thụ cung tốt hơn tại vùng thấp, khép tuần tại 1.725,36 điểm.
- Chỉ số giảm sâu đầu tuần, bật tăng mạnh ngày 04/11 và duy trì hồi phục ngày 05/11, trước khi chịu cú sốc từ thị trường quốc tế trong phiên cuối tuần.
- Phiên 06/11 mở cửa giảm mạnh nhưng phục hồi từ 1.713,46 điểm lên đóng cửa 1.725,36 điểm; thanh khoản khoảng 17,4 nghìn tỷ đồng; khối ngoại đảo chiều mua ròng khoảng 380 tỷ đồng.
- **Dự báo tuần 09–13/11:** vùng 1.700–1.715 điểm là hỗ trợ quan trọng; 1.740–1.760 điểm là vùng cản cần vượt để xác nhận cải thiện xu hướng ngắn hạn.
- **Hành động:** duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải, không mua đuổi trong các phiên hồi mạnh, ưu tiên giải ngân từng phần ở nhịp rung lắc với cổ phiếu có nền giá vững và sức mạnh tương đối tốt.

2. Dòng tiền & nhóm tác động

- Khối ngoại tiếp tục chi phối dòng tiền biên theo chiều bán, với giá trị bán ròng khớp lệnh trên HOSE khoảng 1,24 nghìn tỷ đồng trong 5 phiên.
- Dòng tiền nội mới là thành phần quyết định các nhịp hồi ngắn hạn; VN-Index tăng 1,97% ngày 04/11 và tiếp tục tăng ngày 05/11 dù khối ngoại vẫn bán ròng.
- Quy mô giao dịch tự doanh nhỏ hơn và chưa đủ tạo xu hướng độc lập.
- **Top mua ròng:** VIX (+614,2 tỷ đồng), MSN (+330,2 tỷ đồng), HPG (+261,1 tỷ đồng).
- **Top bán ròng:** MBB (-630,5 tỷ đồng), VCB (-530,5 tỷ đồng), ACB (-280,1 tỷ đồng).
- **Hàm ý:** áp lực ngoại vẫn là lực cản chính ở nhóm vốn hóa lớn, đặc biệt là Ngân hàng; nhưng khả năng hấp thụ của dòng tiền nội đang giữ vai trò quan trọng trong trạng thái cân bằng ngắn hạn.

3. Sự kiện nổi bật tuần 09–13/11

09/11	Trung Quốc công bố CPI & PPI tháng 10
10/11	Mỹ công bố CPI tháng 10
10/11	Thành viên Fed phát biểu
11/11	MSCI công bố kết quả kỳ rà soát chỉ số tháng 11/2026
12/11	Quốc hội chất vấn lĩnh vực tài chính và khoa học – công nghệ
13/11	Mỹ công bố PPI tháng 10

Hàm ý

Tuần tới nhạy cảm với lạm phát Mỹ, định hướng lãi suất Fed, kết quả rà soát MSCI và khả năng lan tỏa dòng tiền vào nhóm ngân hàng – chứng khoán.

4. Cơ hội đầu tư

A. Chủ đề đáng chú ý

Dự thảo Luật Đầu tư

- Kết luận nhanh: dự thảo sửa theo hướng thu hút FDI có chọn lọc.
- Ưu đãi đầu tư gắn với kết quả thực tế, không chỉ dựa trên cam kết ban đầu.
- Đẩy mạnh cải cách thủ tục và số hóa quy trình đầu tư.
- 4 nhóm chính sách lớn: tiếp cận thị trường cho nhà đầu tư nước ngoài; ưu đãi và hỗ trợ đầu tư có điều kiện; đơn giản hóa thủ tục đầu tư; nâng hiệu quả quản lý nhà nước và chuyển đổi số.
- **Hàm ý đầu tư:** thuận lợi hơn cho FDI công nghệ cao, khu công nghiệp sinh thái, logistics và công nghiệp hỗ trợ; tác động dài hạn lớn hơn tác động lợi nhuận tức thời.

Ưu tiên nhóm Chứng khoán

B. Danh mục trading đề xuất

Mã	Vùng mua	Mục tiêu
CTD	67–68	71 +/-
HPG	20,5–21	22 +/-
SHS	13–13,5	14 +/-
SSI	20–20,5	21,5 +/-
VIX	13–13,5	14 +/-
VND	14,5–15	16 +/-

Tỷ lệ margin đề xuất: Trung bình (30%–50%) | Mức dừng lỗ tối đa cho mỗi giao dịch: -5%

ĐIỂM MẤU CHỐT

Thị trường đang tạo nền trên vùng 1.700 điểm và dần cải thiện khả năng hấp thụ cung. Chiến lược phù hợp là giữ tỷ trọng vừa phải, chờ xác nhận vượt vùng cản và ưu tiên nhóm chứng khoán cùng các cổ phiếu có nền giá vững.

MỤC LỤC

1 Nhận định thị trường chứng khoán: 4

VN-Index tạo nền trên 1.700 điểm, chờ xác nhận nhịp hồi

2 Diễn biến các khối nhà đầu tư: 5

Dòng tiền nội là lực cầu chính cho nhịp hồi ngắn hạn

3 Lịch sự kiện: 6

MSCI công bố kết quả kỳ rà soát chỉ số tháng 11

4 Cơ hội đầu tư: 7

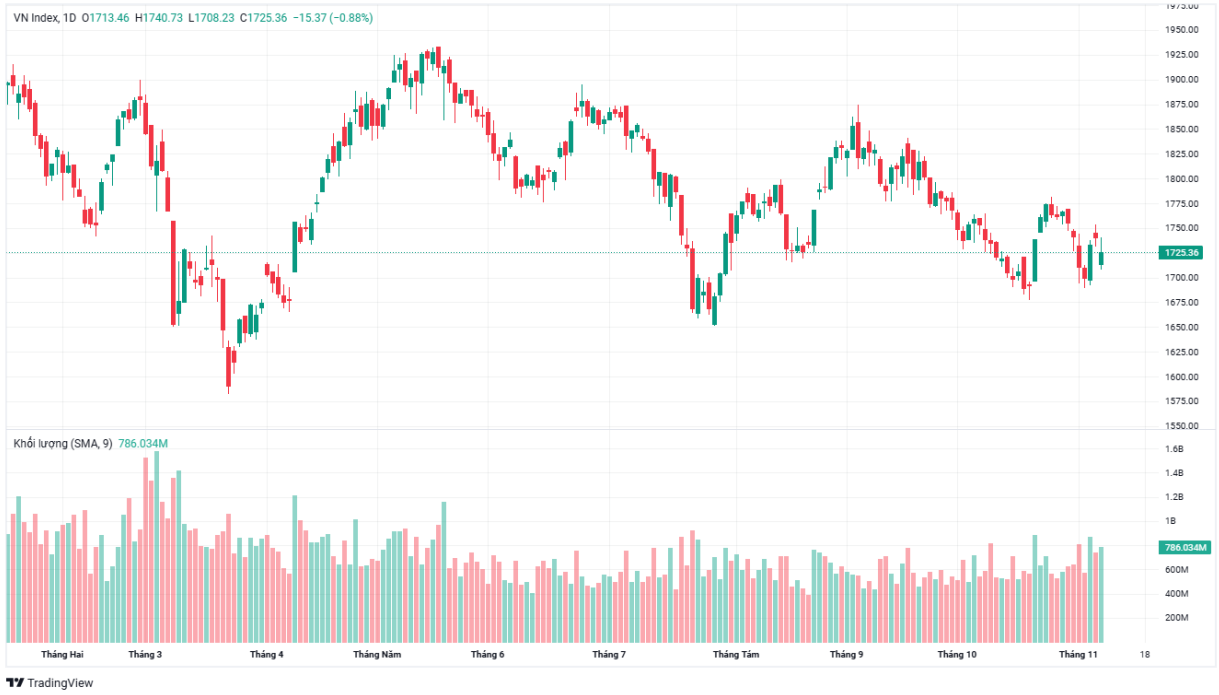
Ưu tiên nhóm Chứng khoán

1. NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

- **Diễn biến tuần trước:** VN-Index tuần 02–06/11 tiếp tục biến động mạnh nhưng cho thấy khả năng hấp thụ cung tốt hơn tại vùng thấp, khép tuần tại 1.725,36 điểm, giảm khoảng 0,93% so với cuối tuần trước. Chỉ số giảm sâu trong hai phiên đầu tuần và có lúc mất mốc 1.700 điểm, sau đó bật tăng mạnh ngày 04/11 và duy trì đà hồi phục ngày 05/11, trước khi chịu cú sốc từ thị trường quốc tế trong phiên cuối tuần. Đáng chú ý, ngày 06/11 VN-Index mở cửa giảm mạnh nhưng phục hồi từ 1.713,46 điểm lên đóng cửa 1.725,36 điểm, thanh khoản đạt khoảng 17,4 nghìn tỷ đồng, trong khi khối ngoại đảo chiều mua ròng khoảng 380 tỷ đồng. Nhìn chung, thị trường đang chuyển từ trạng thái giảm sang tạo nền và cân bằng quanh 1.700–1.730 điểm, nhưng chưa đủ tín hiệu xác nhận một xu hướng hồi phục bền vững.

- **Dự báo tuần 9–13/11:** VN-Index nhiều khả năng tiếp tục tích lũy biên rộng nhưng thiên về hướng hồi phục, trong đó vùng 1.700–1.715 điểm là hỗ trợ quan trọng, còn 1.740–1.760 điểm là vùng cản cần vượt để xác nhận cải thiện xu hướng ngắn hạn. Điểm cần theo dõi là khả năng duy trì lực cầu sau cú sốc quốc tế cuối tuần, sự cải thiện của độ rộng và thanh khoản, diễn biến khối ngoại sau khi quay lại mua ròng, đồng thời quan sát khả năng nhóm ngân hàng – chứng khoán mở rộng vai trò dẫn dắt thay vì chỉ một số cổ phiếu trụ. Nếu VN-Index giữ vững 1.700–1.715 điểm và vượt 1.750–1.760 điểm với dòng tiền lan tỏa, nhịp phục hồi có thể mở rộng; ngược lại, mất 1.700 điểm sẽ đưa rủi ro kiểm định lại vùng đáy gần nhất gia tăng. Về hành động, nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải, không mua đuổi trong các phiên hồi mạnh, ưu tiên giải ngân từng phần tại các nhịp rung lắc đối với cổ phiếu có nền giá vững và sức mạnh tương đối tốt, đồng thời nâng tỷ trọng khi thị trường xác nhận vượt vùng cản.

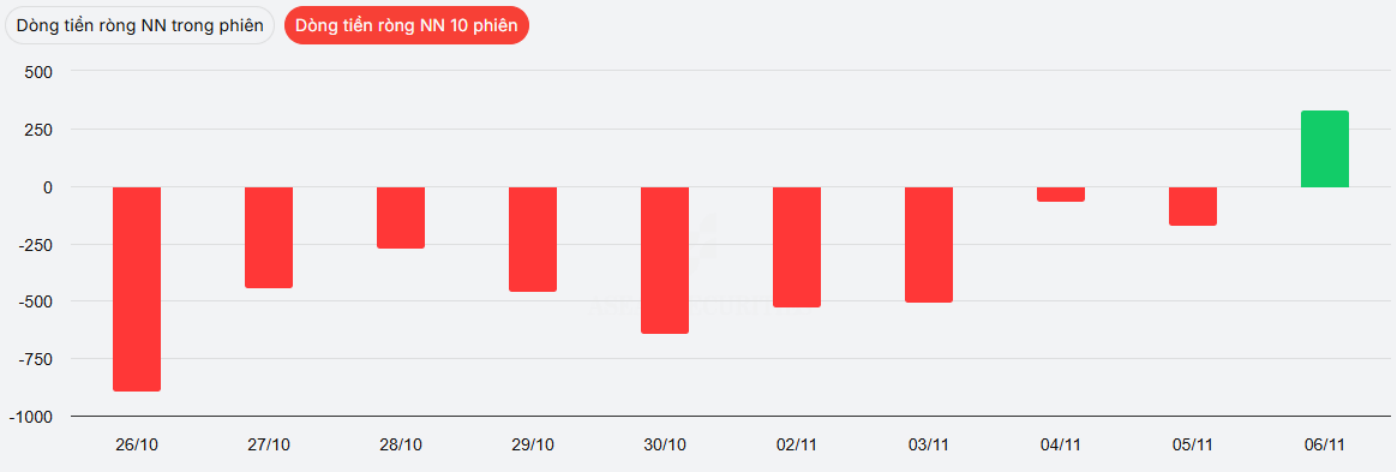
VN-Index tạo nền trên 1.700 điểm, chờ xác nhận nhịp hồi



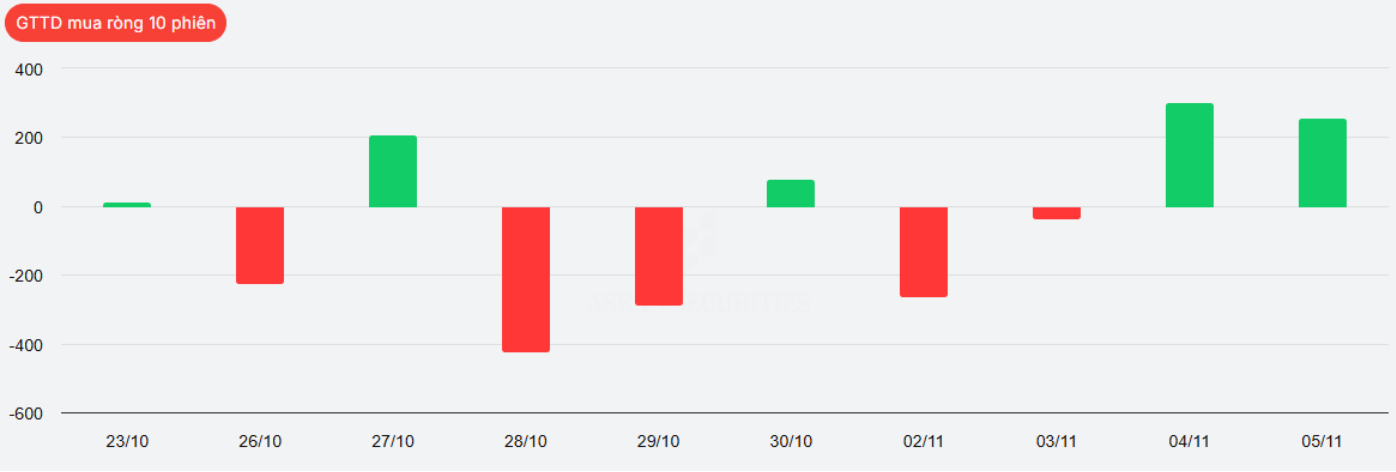
Nguồn: Fireant, ASEANSC Research tổng hợp

2. DIỄN BIẾN CÁC KHỐI NHÀ ĐẦU TƯ

Khối ngoại:



Khối tự doanh:



Trong tuần 2–6/11, **khối ngoại tiếp tục là nhóm chi phối dòng tiền biên theo chiều bán**, với giá trị bán ròng khớp lệnh trên HOSE khoảng **1,24 nghìn tỷ đồng** trong 5 phiên; đáng chú ý, áp lực bán tập trung mạnh trong hai phiên đầu tuần trước khi thu hẹp dần và đảo chiều mua ròng trong phiên 6/11. Tuy nhiên, diễn biến trong tuần cho thấy **dòng tiền nội mới là thành phần quyết định các nhịp hồi ngắn hạn**: VN-Index tăng 1,97% ngày 4/11 và tiếp tục tăng ngày 5/11 dù khối ngoại vẫn bán ròng, cho thấy lực cầu trong nước đã hấp thụ đáng kể nguồn cung ngoại; ngược lại, quy mô giao dịch tự doanh nhỏ hơn và chưa đủ tạo xu hướng độc lập. Xét lũy kế 5 phiên, khối ngoại mua ròng mạnh nhất tại **VIX (+614,2 tỷ đồng), MSN (+330,2 tỷ đồng) và HPG (+261,1 tỷ đồng)**; chiều bán ròng tập trung tại **MBB (-630,5 tỷ đồng), VCB (-530,5 tỷ đồng) và ACB (-280,1 tỷ đồng)**. **Hàm ý:** áp lực ngoại vẫn là lực cản chính ở nhóm vốn hóa lớn, đặc biệt là Ngân hàng, nhưng khả năng hấp thụ của dòng tiền nội đang đóng vai trò quan trọng hơn trong việc xác lập trạng thái cân bằng ngắn hạn của thị trường.

Nguồn: ASEANSC Research

3. LỊCH SỰ KIỆN

SỰ KIỆN DOANH NGHIỆP | *Cổ tức tiền mặt, cổ phiếu, quyền mua và các sự kiện đáng chú ý*

Ngày GDKHQ	Mã	Sự kiện	Tỷ lệ / Điều kiện	Ngày ĐKCC	Thanh toán / Thực hiện
09/11	VBB	Quyền mua cổ phiếu	100:25; giá 10.000 đ/cp	10/11	~296,15 triệu cp; chuyển quyền 20/11–11/12; nộp tiền 20/11–16/12
09/11	SCL	Quyền mua cổ phiếu	100:15,4453; giá 12.500 đ/cp	10/11	6 triệu cp; đăng ký/nộp tiền 17/11–08/12
09/11	MFS	Cổ tức tiền mặt 2025	25% = 2.500 đ/cp	10/11	15/12/2026
09/11	MVB	Cổ tức tiền mặt 2025	10,5% = 1.050 đ/cp	10/11	25/11/2026
09/11	SFI	Tạm ứng cổ tức 2026	10% = 1.000 đ/cp	10/11	20/11/2026
10/11	VPI	Cổ tức bằng cổ phiếu lần 2/2025	10:1 = 10%	11/11	Phân phối cổ phiếu mới
10/11	GVR	Cổ tức tiền mặt 2025	4% = 400 đ/cp	11/11	10/12/2026
10/11	TNG	Tạm ứng cổ tức đợt 2/2026	5% = 500 đ/cp	11/11	20/11/2026
11/11	BMP	Tạm ứng cổ tức đợt 1/2026	65% = 6.500 đ/cp	12/11	08/12/2026
11/11	WCS	Cổ tức tiền mặt 2025	50% = 5.000 đ/cp	12/11	01/12/2026
11/11	PMC	Cổ tức 2025 + tạm ứng 2026	30% = 3.000 đ/cp	12/11	27/11/2026
11/11	VNM	Tạm ứng cổ tức đợt 1/2026	25% = 2.500 đ/cp	12/11	26/11/2026
11/11	DVV	Tạm ứng cổ tức 2026	25% = 2.500 đ/cp	12/11	18/12/2026
11/11	HPA	Tạm ứng cổ tức 2026	18% = 1.800 đ/cp	12/11	27/11/2026
11/11	BMI	Cổ tức bằng cổ phiếu 2025	10:1 = 10%	12/11	Phân phối cổ phiếu mới
12/11	VEA	Cổ tức tiền mặt 2025	52,4% = 5.240 đ/cp	13/11	14/12/2026
12/11	LBM	Tạm ứng cổ tức lần 1/2026	18% = 1.800 đ/cp	13/11	15/12/2026
13/11	TBC	Tạm ứng cổ tức đợt 2/2026	10% = 1.000 đ/cp	16/11	30/11/2026
13/11	VSH	Tạm ứng cổ tức đợt 2/2026	10% = 1.000 đ/cp	16/11	30/11/2026

SỰ KIỆN TRONG NƯỚC / THỊ TRƯỜNG

Ngày	Sự kiện	Nội dung chính
11/11	**MSCI công bố kết quả kỳ rà soát chỉ số tháng 11/2026**	Bao gồm MSCI Global Standard, Small Cap và Frontier Markets; thay đổi có hiệu lực sau đóng cửa 30/11.
12/11	**Quốc hội chất vấn lĩnh vực tài chính và khoa học – công nghệ**	Theo dõi các nội dung liên quan đầu tư công 2026–2030 và quản lý tài chính.

SỰ KIỆN QUỐC TẾ

Ngày	Sự kiện	Tác động chính
09/11	**Trung Quốc công bố CPI & PPI tháng 10**	Tác động tới CNY, hàng hóa và kỳ vọng chính sách hỗ trợ kinh tế.
10/11	**Mỹ công bố CPI tháng 10**	Sự kiện vĩ mô quan trọng nhất tuần; tác động trực tiếp tới Fed, DXY, lợi suất và USD/VND.
10/11	**Thành viên Fed phát biểu**	Bổ sung tín hiệu về triển vọng lãi suất sau kỳ họp FOMC cuối tháng 10.
13/11	**Mỹ công bố PPI tháng 10**	Bổ sung tín hiệu lạm phát sau CPI.

DỰ THẢO LUẬT ĐẦU TƯ

KẾT LUẬN NHANH

- Dự thảo sửa theo hướng **thu hút FDI có chọn lọc.**
- Ưu đãi đầu tư gắn với **kết quả thực tế,** không chỉ dựa trên cam kết ban đầu.
- Đẩy mạnh **cải cách thủ tục** và **số hóa** quy trình đầu tư.
- Tác động **dài hạn lớn hơn** tác động lợi nhuận tức thời.

4 NHÓM CHÍNH SÁCH LỚN

- Tiếp cận thị trường cho nhà đầu tư nước ngoài
- Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư có điều kiện
- Đơn giản hóa thủ tục đầu tư
- Nâng hiệu quả quản lý nhà nước và chuyển đổi số

NHỮNG ĐIỂM THAY ĐỔI ĐÁNG CHÚ Ý

- **Nới cơ chế tiếp cận thị trường** cho nhà đầu tư nước ngoài trong một số trường hợp.
- Ưu đãi đầu tư gắn với **tỷ lệ nội địa hóa, chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực và tác động lan tỏa.**
- Có cơ chế **thu hồi ưu đãi** nếu nhà đầu tư không đạt điều kiện hoặc cam kết.
- Mở rộng **thủ tục đầu tư đặc biệt** cho một số dự án ưu tiên.
- Xây dựng **Cổng một cửa đầu tư quốc gia** để giảm chồng chéo thủ tục.

HÀM Ý ĐẦU TƯ

Ngắn hạn: tác động chủ yếu ở kỳ vọng chính sách, chưa tạo lợi nhuận ngay.

Trung hạn: thuận lợi hơn cho FDI công nghệ cao, khu công nghiệp sinh thái, logistics và công nghiệp hỗ trợ.

Dài hạn: beneficiary lớn là doanh nghiệp gắn với chuỗi cung ứng, công nghệ, hạ tầng khu công nghiệp và dịch vụ đầu tư.

ĐIỂM CẦN THEO DÕI

1. Phạm vi nới điều kiện tiếp cận thị trường.
2. Tiêu chí hưởng và thu hồi ưu đãi đầu tư.
3. Phạm vi áp dụng thủ tục đầu tư đặc biệt.
4. Khả năng rút ngắn thủ tục đối với dự án có đất hợp pháp.
5. Cơ chế vận hành Quỹ Hỗ trợ đầu tư và định hướng khu công nghiệp sinh thái.

ĐIỂM MẤU CHỐT: Dự thảo Luật Đầu tư không chỉ nhằm kéo thêm vốn, mà hướng tới nâng chất lượng dòng vốn, tăng liên kết với doanh nghiệp trong nước và rút ngắn thời gian triển khai dự án.

Nguồn: ASEANSC Research

4. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Danh sách cổ phiếu Trading cho tuần 9/11/2026 – 13/11/2026

Cổ phiếu	Ngành	Vùng mua kỳ vọng (1.000 đ)	Vùng mục tiêu kỳ vọng (1.000 đ)	Tỷ lệ Margin đề xuất
CTD	Xây dựng	67 – 68	71 +/-	**Trung bình (30% - 50%)**
HPG	Thép	20.5 – 21	22 +/-	
SHS	Chứng khoán	13 – 13.5	14 +/-	
SSI	Chứng khoán	20 – 20.5	21.5 +/-	
VIX	Chứng khoán	13 – 13.5	14 +/-	
VND	Chứng khoán	14.5 – 15	16 +/-	

* Mức dừng lỗ tối đa cho mỗi giao dịch là -5%

Nguồn: ASEANSC Research

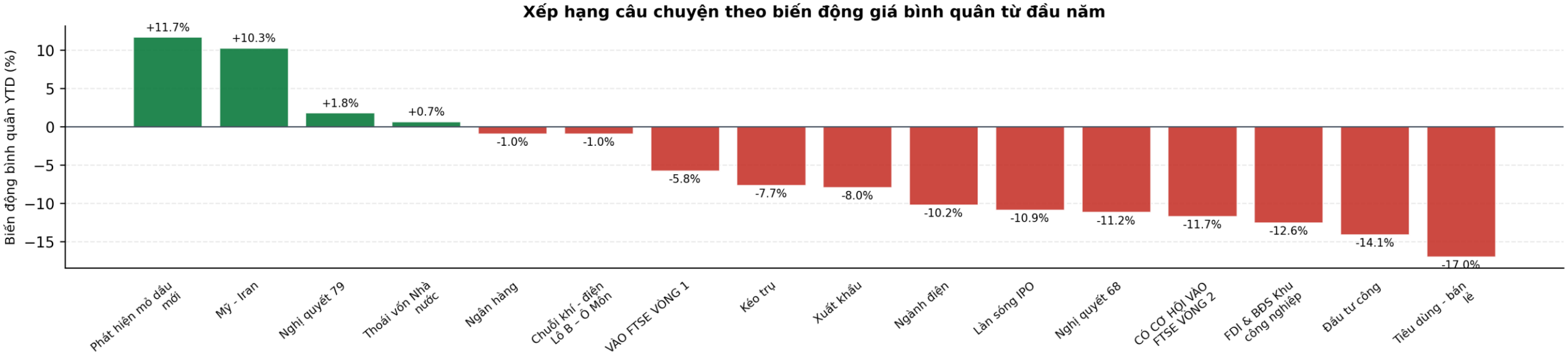
4. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Hiệu suất danh mục Trading cho tuần 2/11/2026 – 6/11/2026

Cổ phiếu	Ngành	Vùng mua kỳ vọng (1.000 đ)	Biến động trong tuần
BMP	Nhựa	136 – 138	N/A
GEG	Điện	11.5 – 12	N/A
KBC	BĐS KCN	25.5 – 26	+3,65%
REE	Điện	45 – 45.5	+3,74%
VCG	Xây dựng	14.5 – 15	+4,39%
VGC	Vật liệu Xây dựng	41 – 42	N/A

* Mức dừng lỗ tối đa cho mỗi giao dịch là -5%

4. CƠ HỘI ĐẦU TƯ



Nguồn: ASEANSC Research

4. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với câu chuyện Ngành chứng khoán khả quan (Làn sóng IPO & tăng vốn & tài sản số)

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
VCK	172	15	186	14%	76%	24,349	15.4	2.0
TCX	541	(35)	506	14%	21%	33,293	14.7	1.9
VCI	595	4	599	8%	12%	11,522	14.8	1.2
MBS	178	21	199	12%	20%	10,010	10.2	1.1
VND	797	157	954	10%	5%	15,223	9.7	0.9
VIX	2,236	583	2,819	6%	209%	25,728	15.6	0.8
SHS	878	21	899	6%	68%	8,995	15.0	0.9
HCM	5	2	7	8%	5%	13,728	22.3	1.8
SSI	773	(1)	771	13%	17%	30,033	9.2	1.1

Nguồn: ASEANSC Research

4. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Danh sách cổ phiếu vào FTSE vòng 1

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
VCB	(925)	(585)	(1,510)	18%	13%	83,557	11.3	1.9
VIC	123	(22)	101	17%	35%	77,622	87.1	9.7
VHM	(436)	4	(432)	32%	5%	82,148	3.2	0.9
BID	(450)	(141)	(592)	18%	31%	77,782	7.3	1.2
HPG	(126)	262	136	20%	3%	84,430	6.5	1.2
VPB	(283)	(95)	(378)	17%	35%	100,000	7.4	1.1
FPT	(360)	(141)	(501)	26%	20%	18,857	8.8	2.0
GEX	(294)	(44)	(338)	10%	78%	13,085	29.1	0.8
HDB	398	(152)	245	25%	28%	50,053	5.7	1.2
HCM	5	2	7	8%	5%	13,728	22.3	1.8
MCH	(29)	(66)	(95)	39%	6%	13,074	24.1	9.3
MSN	(302)	331	28	26%	18%	14,604	10.8	1.9
NVL	(412)	20	(393)	7%	-315%	24,021	5.6	0.4
SHB	331	147	477	17%	26%	45,942	4.1	0.7
STB	921	(185)	737	2%	23%	18,852	81.9	1.9
SSB	(32)	4	(27)	7%	23%	34,288	17.3	1.2
SSI	773	(1)	771	13%	17%	30,033	9.2	1.1
TCX	541	(35)	506	14%	21%	33,293	14.7	1.9
VNM	322	86	407	30%	1%	20,900	10.8	3.3
VCI	595	4	599	8%	12%	11,522	14.8	1.2
VJC	189	(10)	179	9%	-623%	7,691	46.5	3.8
MSB	180	(84)	96	14%	9%	37,440	8.4	1.1
VRE	(37)	(32)	(69)	15%	55%	23,288	7.4	1.1
VPL	350	(150)	200	8%	0%	17,933	46.7	3.6
VIX	2,236	583	2,819	6%	209%	25,728	15.6	0.8
VND	797	157	954	10%	5%	15,223	9.7	0.9
VCK	172	15	186	14%	76%	24,349	15.4	2.0

Nguồn: ASEANSC Research

4. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với câu chuyện Đầu tư công & siêu chu kỳ hạ tầng

Mã cổ phiếu	Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần)			ROE	Tăng trưởng LNST TB 4 năm	Vốn điều lệ	Định giá	
	Dòng tiền nội	Dòng tiền ngoại	Tổng				PE	PB
HPG	(126)	262	136	20%	3%	84,430	6.5	1.2
CTD	80	32	112	8%	169%	1,140	9.1	0.7
HHV	(61)	22	(39)	6%	24%	5,745	7.7	0.4
VCG	75	9	84	11%	112%	6,982	9.2	0.8
BMP	15	(30)	(15)	41%	73%	819	9.0	3.5

Nguồn: ASEANSC Research

ASEAN SECURITIES
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được xây dựng bởi Khối Phân tích của Chứng khoán ASEAN (ASEANSC Research).

Báo cáo này bao gồm các nhận định chủ quan và dựa trên nguồn thông tin tin cậy và cơ sở phân tích chi tiết, cẩn trọng. ASEANSC không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ một cách tuyệt đối của các nguồn thông tin, đồng thời báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào.

Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với các quyết định đầu tư của chính mình.

Các quan điểm và ước tính trong báo cáo của chúng tôi có giá trị đến ngày công bố báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. ASEANSC giữ bản quyền của báo cáo này. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của ASEANSC đều trái luật.

Head Office
4th–7th Floors, No. 3 Dang Thai Than, Cua Nam Ward, Hanoi City

Branch
2nd Floor, No. 77–79 Pho Duc Chinh, Ben Thanh Ward, HCMC

T 1900 638 088
E cskh@aseansc.com.vn
W aseansc.com.vn